| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MANG YANG**<br>**TỈNH GIA LAI**<br>Bản án số: 03/2023/DS-ST<br>Ngày 28 - 03 - 2023<br>*"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phạm Ngọc Thanh**.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà **Vũ Thị Hà** và bà **Nguyễn Thị Định**.

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Quang Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông **Đỗ Đình Lộc** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2021, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T – Sinh năm 1970

Địa chỉ: 314A Trần Hưng Đạo, thị trấn Kon Dơng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. (có mặt).

Bị đơn: Nguyễn Văn T – SN 1973.

Địa chỉ: Thôn Nhơn Thọ, xã Đăk Ta Lay, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hoàng Thị T trình bày:**

Bà Hoàng Thị T trình bày: Ông Nguyễn Văn T có quen biết với nhau trước đó, nên ông T có đến nhà vay tiền của tôi nhiều lần. Mỗi lần đến vay số tiền vay bao nhiêu thì ông T viết 01 giấy Giấy mượn tiền với số tiền tương ứng và giao cho tôi giữ, các giấy vay tiền đều ghi rõ thời gian vay, thời gian thánh toán vay với mức lãi suất do chúng tôi tự thỏa thuận với nhau.

Tính từ ngày 31/1/2020 đến ngày 02/3/2020 ông Nguyễn Văn T đã đến nhà tôi vay 3 lần cụ thể như sau:

Ngày 31/1/2020 ông Nguyễn Văn T có đến nhà tôi vay tiền là 60.000.000 đồng.với mức lãi suất 2%/tháng.

Ngày 03/2/2020 ông Nguyễn Văn T tiếp tục vay với số tiền là 25.000.000 đồng (giấy mượn tiền) ngày 31/1/2020.

Đến ngày 02/3/2020 ông Nguyễn Văn T tiếp tục vay 1.300.000.000 đồng.

Qua ba lần ông Nguyễn Văn T vay tiền của tôi là 1.385.000.000 đồng.

Đến ngày 03/3/2020 ông Nguyễn Văn T đã trả cho tôi 1.200.000.000 đồng số tiền nợ gốc là 185.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh ông Tuấn đã cam kết sẽ trả cho tôi trong vòng 02 ngày. Đến ngày hẹn trả ông Nguyễn Văn T không trả, tôi đã đòi nhiều lần nhưng ông Tuấn không trả toàn bộ tiền gốc và tiền lãi.

Vậy tôi yêu cầu ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả cho tôi tiền gốc là 185.000.000 đồng và tính tiền lãi phát sinh từ ngày 02/3/2020 đến ngày khởi kiện là 13 tháng với lãi suất là 1,65%/tháng. Cụ thể 185.000.000 đồng x 13 tháng x 1,65%/tháng = 39.682.500 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 224.682.500 đồng.

Ngoài ra tôi không yêu cầu gì khác.

- **Về phía bị đơn ông Nguyễn Văn T:**

Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập làm việc, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về phiên hòa giải, Giấy triệu tập tham gia phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Thông báo mở lại phiên tòa. Ông Nguyễn Văn T vẫn cố tình không đến làm việc và tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng chứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa. Ông T cũng cố tình không có ý kiến gì thể hiện chính kiến về giải quyết cụ án. Do đó Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Mang Yang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Thẩm phán Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Việc tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đều được thực hiện đúng quy định nêu việc xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán tiền nợ gốc là 185.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày 02/3/2020 đến ngày khởi kiện là 13 tháng cho nguyên đơn và buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là ông Nguyễn Văn T có địa chỉ: Thôn Nhơn Thọ, xã Đăk Ta Lay, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Mang, tỉnh Gia Lai.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn nợ gốc là 185.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định là tranh chấp về

giao dịch dân sự về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến, hòa giải và tham gia xét xử, quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án đúng theo quy định nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xét xử Quyết định xét xử vắng mặt theo khoản 2 Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm các giấy nhận nợ do ông Nguyễn Văn T ký giấy nhận nợ và lời khai của nguyên đơn thể hiện: Ngày 31 tháng 01 năm 2020 đến ngày 02/3/2020 ông Nguyễn Văn T đã đến vay tiền ba lần của bà T tổng cộng là 1.385.000.000 đồng.

Đến ngày 03/3/2020 ông Nguyễn Văn T đã trả cho được 1.200.000.000 đồng số tiền nợ gốc cho bà Tuyết, con lại là 185.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh ông Tuấn đã cam kết sẽ trả cho bà T trong vòng 02 ngày. Đến hẹn, ông Nguyễn Văn T không trả, bà T đã đòi nhiều lần nhưng ông T không trả toàn bộ tiền gốc và tiền lãi.

Nay nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả tiền nợ gốc là 185.000.000 đồng và tính tiền lãi phát sinh từ ngày 02/3/2020 đến ngày khởi kiện là 13 tháng với lãi suất là 1,65%/tháng. Cụ thể 185.000.000 đồng x 13 tháng x 1,65%/tháng = 39.682.500 đồng. Tổng công gốc và lãi là 224.682.500 đồng cho nguyên đơn.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy: Các bên đã giao dịch dân sự trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, nội dung và hình thức hợp đồng đều tuân thủ các quy định của Bộ luật dân sự, không vi phạm điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội vì vậy giao dịch này là hợp pháp và các bên phải có nghĩa vụ tôn trọng cũng như thực hiện đúng những thoả thuận, cam kết khi xác lập giao dịch. Bà T đã thực hiện nghĩa vụ giao tiền cho ông T nhưng ông Tuấn lại không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thoả thuận cho bà T. Như vậy, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ mà mình đã cam kết và bà Tuyết khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T phải trả nợ. Ông Nguyễn Văn T ký giấy nhận nợ xác nhận còn nợ tiền của nguyên đơn 185.000.000 đồng nên ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ là có căn cứ.

Xét giao dịch giữa bà T và ông T được giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện giữa các bên, phù hợp với các quy định của pháp luật về hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn được quy định tại Điều 478 của Bộ luật dân sự nên có hiệu lực pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự quy định: "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn". Số tiền bà Tuyết cho ông T vay là 185.000.000 đồng (Một trăm tám mươi lăm triệu đồng), số tiền này đã được bà T trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà.

Ông Nguyễn Văn T phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ đã vay cho bà Hoàng Thị T như đã thoả thuận theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đơn yêu cầu của bà Hoàng Thị T được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 5.617.063 đồng. Bà Hoàng Thị T được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Về lãi suất: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn T trả tiền lãi là 55.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự nên yêu cầu lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 04/03/2020 đến ngày xét xử thành tiền là 55.000.000 đồng. Xét thấy, nguyên đơn yêu cầu số tiền lãi là có căn cứ đúng pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc chấp nhận yêu cầu của bà T về việc buộc ông Nguyễn Văn T phải trả số nợ có nghĩa vụ trả tiền nợ gốc là 185.000.000 đồng và tính tiền lãi phát sinh từ ngày 02/3/2020 đến ngày khởi kiện là 13 tháng với lãi suất là 1,65%/tháng. Cụ thể 185.000.000 đồng x 13 tháng x 1,65%/tháng = 39.682.500 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 224.682.500 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết nội dung vụ án là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 27, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điều 91; khoản 2 điều 92; Điều 147; Điều 184; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 166; Điều 280; Điều 357; khoản 1 Điều 351; Điều 463; Điều 466; Điều 468 và 470 của Bộ luật dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị T.

Buộc Nguyễn Văn Tuấn phải thanh toán số tiền nợ gốc 185.000.000 đồng và tiền lãi 55.000.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi: 240.000.000 đồng *(hai trăm bốn mươi triệu đồng)* cho bà Hoàng Thị Tuyết.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (28/03/2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyên Văn T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng*).

Trả lại cho bà Hoàng Thị T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 5.617.063 đồng *(năm triệu, sáu trăm mười bảy nghìn, không trăm sáu mươi ba đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010530, ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

3. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/03/2023), các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân

tỉnh Gia Lai xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Các đương sự;
- THADS huyện Mang Yang;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Thanh